

Tân Phú Đông, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Số: 87/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn P và chị Nguyễn Thị Bích N (theo “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ AO NUÔI TÔM”, thời gian thuê từ 25/02/2022 đến 25/02/2026). Chị Nguyễn Thị Bích N đã trả lại đất cho ông Lê Văn P.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Phạm Thị P về yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích N trả tiền thuê đất, tiền điện và dụng cụ, máy nuôi tôm (03 cái quạt, 01 , mô tra 1 ngựa, 1 mô tra 1,5 ngựa, 1 két dầu D9, 1 máy cắt cầm tay, 1 máy chính cho ăn, 1 đầu bơm nước).

- Về án phí:

+ Các đương sự thỏa thuận, bà Phạm Thị P và ông Lê Văn P nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (là người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TPD;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoàng Nhi